

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;**Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,**Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường.***Chương I**
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và xác định thiệt hại đối với môi trường bao gồm: Thu thập dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường, tính toán thiệt hại đối với môi trường và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trong các trường hợp sau đây:

a) Môi trường nước phục vụ mục đích bảo tồn, sinh hoạt, giải trí, sản xuất và mục đích khác bị ô nhiễm, bị ô nhiễm ở mức nghiêm trọng, bị ô nhiễm ở mức đặc biệt nghiêm trọng;

b) Môi trường đất phục vụ cho các mục đích bảo tồn, sản xuất và mục đích khác bị ô nhiễm, bị ô nhiễm ở mức nghiêm trọng, bị ô nhiễm ở mức đặc biệt nghiêm trọng;

c) Hệ sinh thái tự nhiên thuộc và không thuộc khu bảo tồn thiên nhiên bị suy thoái;

d) Loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật bị chết, bị thương.

2. Nghị định này không áp dụng đối với các trường hợp thiệt hại đối với môi trường do một trong các nguyên nhân sau đây:

a) Do thiên tai gây ra;

b) Gây ra bởi trường hợp bất khả kháng, tình thế cấp thiết phải tuân theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe, tính mạng của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do hậu quả của môi trường bị ô nhiễm, suy thoái được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi làm môi trường bị ô nhiễm, suy thoái trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và xác định thiệt hại đối với môi trường

1. Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, cá nhân phát hiện môi trường có dấu hiệu bị ô nhiễm, suy thoái có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai xã, thị trấn, thị tứ trở lên;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên;

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

3. Trách nhiệm thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn của mình, trừ trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên thuộc phạm vi quản lý của mình, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản này;

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

4. Cơ quan thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường quy định tại Khoản 3 Điều này có trách nhiệm tính toán thiệt hại, xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường và cung cấp kết quả cho cơ quan quy định tại Khoản 2 Điều này để yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thủ tục để thực hiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều này.

Chương II

DỮ LIỆU, CHỨNG CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường

1. Dữ liệu, chứng cứ cần thu thập để xác định tổ chức, cá nhân làm môi trường bị ô nhiễm, suy thoái bao gồm:

a) Nguồn thải, hoạt động gây sự cố môi trường, xâm hại môi trường trực tiếp hoặc liên quan đến khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái;

b) Thông tin cơ bản về tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái bao gồm: Loại hình hoạt động; sản phẩm, công suất, nguyên liệu đầu vào; quy trình sản xuất; chất thải; điểm xả thải; biện pháp xử lý chất thải; công tác quan trắc, phân tích các thông số môi trường;

c) Dữ liệu, chứng cứ cần thiết khác có liên quan đến khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái.

2. Dữ liệu, chứng cứ cần thu thập hoặc ước tính để tính toán thiệt hại đối với môi trường trong trường hợp nước, đất bị ô nhiễm bao gồm:

a) Diện tích, thể tích, khối lượng nước, đất bị ô nhiễm;

b) Chất gây ô nhiễm và hàm lượng của chất gây ô nhiễm trong nước, đất;

c) Quyết định, giấy phép, văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định việc sử dụng hoặc phê duyệt quy hoạch sử dụng các thành phần môi trường nước, đất tại nơi xảy ra ô nhiễm, suy thoái.

3. Dữ liệu, chứng cứ cần thu thập hoặc ước tính để tính toán thiệt hại đối với môi trường trong trường hợp hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái bao gồm:

a) Diện tích hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái;

b) Mức độ hệ sinh thái bị suy thoái;

c) Quyết định, văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định mức độ bảo tồn của hệ sinh thái tự nhiên.

4. Dữ liệu, chứng cứ cần thu thập hoặc ước tính để tính toán thiệt hại đối với môi trường trong trường hợp loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật bị thương hoặc bị chết bao gồm:

a) Loài được ưu tiên bảo vệ bị thương, bị chết;

b) Số cá thể bị thương, bị chết của loài được ưu tiên bảo vệ;

c) Quyết định, văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định mức độ ưu tiên bảo vệ loài.

Điều 5. Hình thức và thời điểm thu thập dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường

1. Dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường có thể dưới hình thức: Hình ảnh, băng từ, dữ liệu thu được từ quan trắc, đo đạc, phân tích, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý và các hình thức khác.

2. Dữ liệu, chứng cứ để tính toán thiệt hại đối với môi trường phải được thu thập hoặc ước tính tại thời điểm môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức cao nhất tính từ khi xảy ra hoặc tại thời điểm phát hiện môi trường bị ô nhiễm, suy thoái.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường

1. Việc tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường được thực hiện theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Xác định các loại dữ liệu, chứng cứ cần thiết để xác định thiệt hại đối với môi trường và yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường;

b) Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc, đánh giá, đo đạc để thu thập dữ liệu, chứng cứ;

c) Tổ chức hội đồng thẩm định dữ liệu, chứng cứ thu thập được.

2. Hội đồng thẩm định chứng cứ, dữ liệu xác định thiệt hại đối với môi trường phải có không ít hơn 30% số thành viên là các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường; không ít hơn 30% số thành viên là cán bộ làm công tác quản lý; đại diện chính quyền địa phương nơi thu thập chứng cứ, dữ liệu; đại diện cộng đồng dân cư và các thành phần liên quan.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí lựa chọn và trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc, đánh giá, đo đạc để thu thập dữ liệu, chứng cứ; hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của hội đồng thẩm định dữ liệu, chứng cứ.

Điều 7. Hồ sơ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường

1. Hồ sơ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường bao gồm:

a) Văn bản yêu cầu bồi thường thiệt hại của cơ quan có trách nhiệm quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

b) Dữ liệu, chứng cứ đã được thu thập, thẩm định theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 và Khoản 1 Điều 6 Nghị định này;

c) Văn bản kết luận của hội đồng thẩm định dữ liệu, chứng cứ;

d) Kết quả tính toán thiệt hại đối với môi trường và kết luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu hồ sơ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường.

Điều 8. Trách nhiệm cung cấp dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái, Ủy ban nhân dân các cấp tại khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái có trách nhiệm hợp tác, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các dữ liệu, chứng cứ theo yêu cầu của cơ quan tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 9. Chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường

1. Chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại là các chi phí thực tế, hợp lý cho các hoạt động mà cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành nhằm tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ phục vụ xác định thiệt hại đối với môi trường và thực hiện các thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường.

2. Trong quá trình xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại, cơ quan tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định này có trách nhiệm ứng trước kinh phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại, tổng hợp các chi phí đó làm cơ sở yêu cầu tổ chức, cá nhân gây thiệt hại hoàn trả trong quá trình giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính quy định chi tiết về chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Chương III

TÍNH TOÁN THIẾT HẠI ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Điều 10. Nguyên tắc tính toán thiệt hại đối với môi trường

1. Việc tính toán thiệt hại đối với môi trường căn cứ vào chi phí khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường tại nơi xảy ra ô nhiễm, suy thoái để đạt